

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV. # _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL. # _____

I-171 : Yes No

EXIT PERMIT: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are
or were formerly interned in re-education camps in Vietnam,
so that eligibility for U.S. admission via the Orderly
Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

VÕ

Last

HỮU

Middle

PHƯỚC

First

Current Address Số nhà 58/5A đường Trần Quốc Toản Sadec Tỉnh Đồng Tháp

Date of Birth 14.11.1948 Place of Birth Thị xã Sadec Tỉnh Đồng Tháp

Previous Occupation (before 1975) Trung úy Đại đội 412 Vận Tải liên đoàn 4 Vận Tải
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 30.04.75 To 20.03.1977

3. SPONSOR'S NAME:

Không

Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the
ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR),
you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are
eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130
must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : VÕ HỮU PHƯỚC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1/ <u>Trần Kim Tiên</u>	<u>16.07.1953</u>	<u>VB</u>
2/ <u>Võ Vũ</u>	<u>08.06.1981</u>	<u>Con</u>
3/ <u>Võ Kim Vũ</u>	<u>18.10.1984</u>	<u>Con</u>
4/ <u>Võ Trần Vũ</u>	<u>08.05.1986</u>	<u>Con</u>

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

5. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: _____

IV. # _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL. # _____

I-171 : ☐ Yes, ☒ No

EXIT PERMIT: ☐ Y. ☒ N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

VÕ HỮU PHƯỚC
Last Middle First

Current Address Số nhà 58/5A đường Trần Quốc Toản Sàdec Đồng Tháp

Date of Birth 14.11.1948 Place of Birth Thị xã Sàdec Tỉnh Đồng Tháp

Previous Occupation (before 1975) Trung úy Đại đội 412 Vận tải Liên đoàn 4 vận tải
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 30.04.75 To 20.03.1977

3. SPONSOR'S NAME: Không Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : VO HUU PHUOC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1/ <u>Tran Kim Tien</u>	<u>16.07.1953</u>	<u>U2</u>
2/ <u>Vo Vu</u>	<u>08.06.1981</u>	<u>Con</u>
3/ <u>Vo Kim Vu</u>	<u>18.10.1984</u>	<u>Con</u>
4/ <u>Vo Tran Vu</u>	<u>08.05.1986</u>	<u>Con</u>

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : Võ Hữu Phước Phước
Last (Ten Ho) Middle (Giữa) First (Ten gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 11 11 1948 Sadec
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Nam Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc thân): _____ Married (Co lap gia dinh): Có gia đình
(Tình-trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : Số nhà 58/5A đường Trần Quốc Toản Khóm I Phường II
(Dia chi tai Viet-Nam) Thị xã Sadec Tỉnh Đồng Tháp
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) có No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 30.04.1975 To (Den): 20.02.1977
PLACE OF RE-EDUCATION: Trại quản huấn Cửu Long
CAMP (Trại tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): Lái xe
EDUCATION IN U.S. (Du hock tai My): Không
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Trung úy Trung đội trưởng và Tiểu Huân
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
Đại đội 412 và Tiểu đoàn 4 và Tiểu Date (nam): _____
APPLICATIC FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): Không
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): Không
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING-(So nguoi di theo): Bốn người (4)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day dia chi :
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lạc tai VN): Số 58/5A đường Trần Quốc Toản
Khóm I Phường II Thị xã Sadec Tỉnh Đồng Tháp
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____
NAME & SIGNATURE:
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Võ Hữu Phước

DATE:

Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

Đồng Tháp

12

17

1990

Võ Hữu Phước

[Signature]

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Võ Hữu Phước
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1/ <u>Trần Kim Tiên</u>	<u>16.07.1953</u>	<u>Vợ</u>
2/ <u>Võ Vũ</u>	<u>08.06.1981</u>	<u>Con</u>
3/ <u>Võ Kim Vũ</u>	<u>18.10.1984</u>	<u>Con</u>
4/ <u>Võ Trần Nữ</u>	<u>08.05.1986</u>	<u>Con</u>
NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA)		
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING		

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above).

5. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : Võ Hữu Phước Phước
Last (Ten Ho) Middle (Giữa) First (Ten gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 11 14 1948 Sađec
(Nam, nơi sinh) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Nam Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Độc thân): _____ Married (Có lập gia đình): Có gia đình
(Tình-trạng gia đình):
ADDRESS IN VIETNAM : Số nhà 58/5A đường Trần Quốc Toản Khóm I Phường II
(Địa chỉ tại Việt-Nam) Thị xã Sađec Tỉnh Đồng Tháp
POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không): Yes (Có) Có No (Không) _____
If Yes (Nếu có): From (Từ): 30.04.1975 To (Đến): 20.03.1977
PLACE OF RE-EDUCATION: Trại quản huấn Cửu Long
CAMP (Trại tù) Lái xe
PROFESSION (Nghề nghiệp): _____
EDUCATION IN U.S. (Đu học tại Mỹ): Không
VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc): Trung úy Trung đội Trưởng Vạn Tài
VN GOVERNMENT (Trọng chính phủ VN) Position (Chức vụ): _____
Thuộc Đại Đai 412 Vạn tài Liên đoàn 4 Vạn tài Date (năm): 1975
APPLICATIC FOR O.D.P. (Đã có nấp đơn cho ODP): Yes (Có): Không
IV Number (Số hồ sơ): _____
No (Không): Không
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING-(Số người đi theo): Bốn (4) người
(Tên thân nhân thấp tưng) Xin ghi bên sau với đầy đủ địa chỉ:
MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN): Số 58/5A đường Trần Quốc Toản
Khóm I Phường II Thị xã Sađec Tỉnh Đồng Tháp
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ):

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Ky): Yes (có): _____ No (Không): _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN): _____
NAME & SIGNATURE: _____
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người diện đơn này) Võ Hữu Phước

DATE:

Month (Thang)

Day (Ngày)

Year (Năm)

Đồng Tháp

12

17

1990

Võ Hữu Phước

Chung

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : VO HUU PHUOC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1/ Trần Kim Tiên	26.09.1953	VS
2/ Võ Vũ	08.06.1981	Con
3/ Võ Kim Vũ	18.10.1984	Con
4/ Võ Trần Vũ	08.05.1986	Con
NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA)		
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING		

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above).

5. ADDITIONAL INFORMATION :

Sadec Tháng 03 Ngày 03 1990.

Kính gửi Di Bảy.

Cháu Biền đã nhận được thư của di và có hồi âm nhưng lâu quá không thấy di hồi âm nên sợ thất lạc luôn tiện Biền hỏi lo nghĩ không biết vợ chồng Tiên có được vinh dự sớm đoàn tụ với di không? vì Phước học ít năm không năm trong tiêu chuẩn 5 năm 10 năm như vậy có hy vọng gì không hở di Bảy?! Điều Tiên ao ước muốn được đi những bộ thất vọng vì anh Phước trước kia năm trong dân quân vẫn không phải ác ôn nên được về sớm sum họp với gia đình chỗ hoàn toàn thân với họ?!..... nhưng có được may mắn ở di chị Sáu Huỳnh Hoa gặp di có lẽ đã đưa Hồ sơ anh Phước cho di nhưng không biết thiếu những gì nên Tiên gửi thêm vậy Tiên không có anh em ở bên Mỹ chỉ có bạn bè mà thôi. Nếu có thể di bảo trở về chồng Tiên

qua bên Mỹ được không đi Hôm trước
chị Huỳnh Hoa có nói với tui con là hơi
xem đi báo trợ Phức có gặp khố
khăn hơn đang biết. Nếu rảnh đi bên
vài hàng cho Tiên rõ rất mong tin đi.

Mình Phụng và em Tue đã có gia đình
hết rồi hử đi. Nếu Tiên đi báo Phụng
viết thư cho Tiên nhé và nên gặp Minh
Thu, đi kêu viết thư cho Tiên hoặc đi
cho địa chỉ MThu nói Tiên rất mong được
nhìn nét chữ người bạn ngày xưa ấy!
vài hàng cho đi Tiên cầu chúc đi
Bây và gia quyết được hạnh phúc an vui
rất mong đi.

T. A. Trước kia Phức có

gửi HỒ S3 qua Thái Lan nhập

cháu Tiên.

không thấy hồi báo. HỒ S2



gửi ngày 19.12.1988.

gửi tại THO ORUKEY DEPARTURE

P R Q 127 Sathor tại Road Bangkok. 101 20;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố

Sông Bung

Quận, Huyện

Thị xã Sadec

Xã, Phường

Phường I

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUỐC LÃI

Quyển số 02

Số 117

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ TRẦN KIM TIỀN

Sinh ngày 16.01.1953

Quê quán Thị xã Sadec Tỉnh Đồng Tháp

Nơi đăng ký thường trú 58/5A Đường

Phạm Bội Cầm Quận Khốm I Phường I

Nghề nghiệp Thợ may

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 340008354

Họ và tên người chồng Ỗ HỮU PHƯỚC

Sinh ngày 14.11.1948

Quê quán Thị xã Sadec Tỉnh Đồng Tháp

Nơi đăng ký thường trú 55/5A Đường Trần Quốc

Tam Khốm I Phường 2 Thị xã Sadec

Nghề nghiệp Tài xế

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 340048602

Kết hôn ngày 15 tháng 11 năm 19 88

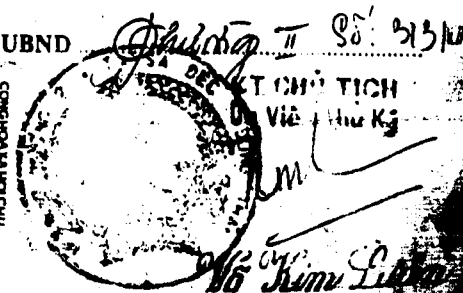
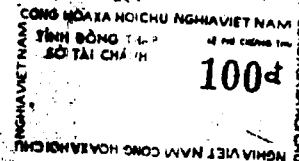
Chữ ký người vợ

Kim

Chữ ký người chồng

Phước

TM/UBND

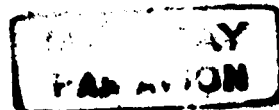


From Trần Kim Tiễn.
58/5A đường Trần Quốc Toản K₁ P₂
Thị xã Sadec Tỉnh Đồng Tháp.
VIỆT NAM.

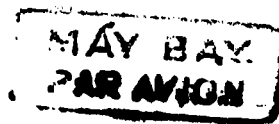
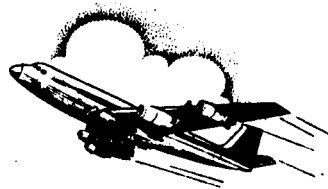
MAR 21 1990



156



TO Kính gửi Di Khúc Minh TH3.
P.O. BOX 5435 ARLINGTON VA 22205-0635.
USA.



PAR AVION VIA AIR MAIL



VIETNAM
✠ 1071 đ
BUU CHINH
SIM. 043

5/6

14 06

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

— Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sỹ quan, hạ sỹ quan, binh lính ngụy quân và nhân viên ngụy quyền.

— Xét tình thân học tập cải tạo của Võ hữu Phước nguyên là Trung úy ngụy quân, trong thời gian qua tỏ ra biết ấu nân hối cải và cố gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.

— Xét đơn xin bảo lãnh của Đoàn Công bình Quân khu đối với sỹ quan ngụy có tên nói trên.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 — Cho Võ hữu Phước nguyên là Trung úy ngụy quân được tạm ngưng quân huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn Anh Phước phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Thời gian quản chế là 6 tháng. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Phòng quản huấn Quân khu. Trại quản huấn Trần Long và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Ngày 20 tháng 3 năm 19 77

TUQ/ BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

GHI CHÚ

- Giấy này không có giá trị đi đường
- Trong thời gian quản chế, việc quy định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần là do chính quyền địa phương xã, phường, quy định.

QUYẾT ĐỊNH NÀY, LÀM THÀNH 4 BẢN

- Phòng quản huấn Quân khu lưu.
- Trại quản huấn
- Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ quan.
- Đương sự.

Ban chỉ huy.

CỘNG-HÒA XÃ HỘI CHỦ-NGHĨA
VIỆT - NAM

Số: 475/CN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Họ và tên **VÕ - HỮU - PHƯỚC** tuổi: **1948**
Sinh quán **Chi. xã Sadrž**
Nơi về ngụ **số 5B Trưng - Hoàng - Viếu - TX Sadrž**
Nguyên là **Trung úy - Bung. đội trưởng V. Tài** trong
quân đội nguy-quyền Sài-gòn.

Đã theo học lớp quân-huấn tháng, kể từ
ngày **21-06-77** đến ngày **20-07-77** Nay anh "hoặc" chị
được về sum họp với gia đình tiếp tục học tập, lao
động để trở thành người làm ăn lương thiện.

Yêu cầu các cơ quan đoàn-thể Cách-Mạng địa-
phương hết sức giúp đỡ anh "hoặc" chị: **PHƯỚC**
phấn đấu tốt.



tháng 7 năm 1977
Ban chỉ-huy

[Handwritten signature]
[Handwritten signature]

NHỮNG ĐIỀU QUI ĐỊNH CHO NGƯỜI GIỮ GIẤY CHỨNG-NHẬN NÀY

- 1- Phải tuân theo luật-lệ chế độ quy định của chính quyền cách-mạng
- 2- Phải xuất trình giấy chứng nhận này với cán bộ cơ-sở.
- 3- Giấy này không thể cho giấy thông hành, đi đâu phải xin giấy phép của chính quyền địa-phương
- 4- Không được cho người khác mượn giấy chứng nhận này
Nếu làm mất phải báo cáo với cơ quan an ninh nơi mất và Chính-quyền nơi cấp giấy chứng nhận.
- 5- Khi Ủy-ban nhân-dân cách-mạng báo gọi thì phải đến đúng hẹn.